TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/DS-ST
Ngày 27 - 4 - 2020
"*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tạ và ông Nguyễn Xuân Thuỳ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 31/2020/TLST- DS ngày 14 tháng 02 năm 2020, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST- DS ngày 09 tháng 3 năm 2020. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Phương T (K), sinh năm 1976 và anh Đoàn Ngọc N, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn 3, xã S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Bị đơn: Anh Đặng Văn Chí L (Đặng Văn M), sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn 12, xã S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H; nơi cư trú: Thôn 12, xã S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh N, chị T trình bày: Vào ngày 20/9/2014 vợ chồng tôi có cho anh Đặng Văn Chí L (Đặng Văn M) vay số tiền là 74.000.000đ , thời hạn trả vào ngày 20/9/2015, khi vay không thỏa thuận lãi suất. Từ khi vay đến nay anh L mới trả được 20.000.000đ tiền gốc, còn nợ 54.000.000đ. Việc vay tiền không liên quan gì đến

vợ anh L là chị Nguyễn Thị H. Nay vợ chồng tôi yêu cầu anh L phải trả số tiền gốc là 54.000.000đ một lần, không yêu cầu tính lãi suất.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đặng Văn Chí L (Đặng Văn M) trình bày: Vào ngày 20/9/2014 tôi có vay của vợ chồng anh N, chị T (K) số tiền là 74.000.000đ, thời hạn trả vào ngày 20/9/2015, không thỏa thuận lãi suất. Số tiền này tôi vay dùng vào việc cá nhân, vợ tôi không biết. Từ khi vay đến nay tôi đã trả được 20.000.000đ, hiện còn nợ số tiền gốc là 54.000.000đ. Vợ chồng anh N, chị T yêu cầu trả số tiền nêu trên tôi đồng ý nhưng vì hiện nay điều kiện kinh tế rất khó khăn nên tôi trả số tiền nợ gốc 54.000.000đ làm nhiều lần, cụ thể mỗi tháng trả 1.000.000đ đến khi trả hết số tiền nợ trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H trình bày: Việc anh L vay tiền của vợ chồng anh N tôi không biết, nên anh L vay anh L phải có nghĩa vụ trả, chị không liên quan. Đề nghị Toà án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất số tiền gốc còn nợ là 54.000.00đ, tuy nhiên các bên không thỏa thuận được với nhau về thời hạn trả. Nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm của mình và đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử đúng thành phần, xét xử đúng nguyên tắc, người tham gia tố tụng chấp hành quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Đặng Văn Chí L (Đặng Văn M) phải trả cho vợ chồng anh N, chị T (K) số tiền gốc là 54.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền 54.000.000 đồng vay ngày 20/9/2014; khi viết giấy vay tiền, có thỏa thuận thời hạn trả. Tuy nhiên hết thời hạn trả nợ bị đơn mới trả được 20.000.000đ còn nợ lại số tiền gốc là 54.000.000đ vẫn chưa trả nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả số tiền nêu trên nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật

tố tụng dân sự. Thời điểm khởi kiện anh Đặng Văn Chí L (Đặng văn M) là bị đơn trong vụ án có địa chỉ thường trú tại thôn 12, xã S, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Do vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy Toà án xét xử vắng mặt theo quy định tại 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn thừa nhận có vay tiền của nguyên đơn số tiền gốc 74.000.000đ, đã trả được 20.000.000đ hiện còn nợ lại số tiền gốc là 54.000.000đ nhưng do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên chỉ đồng ý trả cho nguyên đơn mỗi tháng 1.000.000đ đến khi trả xong. Tuy nhiên nguyên đơn không đồng ý và yêu cầu phải trả toàn bộ số nợ trên một lần. Xét thấy các đương sự đã thống nhất được số tiền phải trả nhưng không thống nhất được thời điểm và phương thức trả nợ nên cần buộc bị đơn trả số tiền gốc là 54.000.000đ cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật

[4] Đối với chị Nguyễn Thị H: Nguyên đơn, bị đơn thừa nhận việc vay tiền này không liên quan gì đến chị H và chị H cho rằng anh L vay tiền sử dụng vào mục đích gì chị không biết nên chị không có nghĩa vụ trả. Do vậy, xét thấy chị H không liên quan gì đến vụ án nên không đề cập giải quyết.

[5] Về lãi suất: Không yêu cầu nên không đề cập.

Từ những phân tích và đánh giá toàn bộ chứng cứ, tài liệu mà các đương sự cung cấp cho Tòa án, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Ngọc N, chị Nguyễn Thị Phương T (K). Buộc anh Đặng Văn Chí L (Đặng Văn M) phải trả cho anh Đoàn Ngọc N, chị Nguyễn Thị Phương T (K) số tiền gốc 54.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên cần buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật; nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'lấp tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 288 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 471, 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Ngọc N, chị Nguyễn Thị Phương T (K) đối với anh Đặng Văn Chí L (Đặng Văn M).

Buộc anh Đặng văn Chí L (Đặng Văn M) phải trả cho anh Đoàn Ngọc N, chị Nguyễn Thị Phương T (K) 54.000.000 đồng (*Năm mươi bốn triệu đồng)* tiền gốc.

Áp dụng Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Anh Đăng Văn Chí L (Đặng Văn M) phải nộp 2.700.000 đồng (*Hai triệu bảy trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm; Anh Đoàn Ngọc N, chị Nguyễn Thị Phương T (K) được nhận lại 1.350.000 đồng (*Một triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000081 ngày 13/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Khiêm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.